

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP
AN GIANG**

-----00000-----

Số: 443...../CMNL Cty

(V/v Công bố năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----00000-----

An Giang, ngày 21 tháng 09 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG AN GIANG

CÔNG BỐ NĂNG LỰC

HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây Dựng tỉnh An Giang

ĐEN

Số: 28815

Ngày: 21/9/2026

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

Căn cứ nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ nghị định số 3491/SXD-QLCLCT ngày 17/04/2026 của Sở Xây Dựng An Giang V/v tự công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ;

Công Ty Cổ Phần Xây Lắp An Giang công bố, công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau:

1. Thông tin về tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Công Ty Cổ Phần Xây Lắp An Giang

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số: 1600220016, cấp lần đầu ngày 19/08/2010, đăng ký thay đổi cấp lần 21, ngày 16/12/2025 của Sở Tài chính Tỉnh An Giang cấp.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 316/1A Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
- Người đại diện pháp luật: Nguyễn Thanh Xuân Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị
- Điện thoại: 0913877037
- Website: <http://www.xaylapangiang.com>; Email: xaylapangiang@gmail.com
- Mã số thuế: 1600220016
- Đáp ứng các yêu cầu chung: Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2017 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2017.

2. Thông tin phòng thí nghiệm:

- Phòng thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng - ACC (LAS XD 01.008)
- Địa chỉ PTN: Thửa đất 107, TĐĐ 06, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang
- Điện thoại: 02963.846.100 Email: lasxaydungacc@gmail.com
- Trưởng phòng thí nghiệm: Phan Văn Dũ

3. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký đủ điều kiện hoạt động:

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
I THỬ NGHIỆM CƠ LÝ, HOÁ XI MĂNG				
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023	- Sàng 0,09 mm - Cân kỹ thuật 0,0 Ig - Tủ sấy - Bình khối lượng riêng - Chậu nước - Dầu hoả	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011	- Máy nén uốn xi măng Phoenix Pisces (<i>Cấp tải 300 kN và 30 kN</i>), - Khuôn 40x40x160 mm, gá nén và uốn. máy nén uốn	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	- Dụng cụ Vica - Vành khâu - Chảo trộn - Bay trộn hồ - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,0 Ig - Ống đồng - Dao thép - Tấm kim loại - Đồng hồ bấm giây hoặc đồng hồ cát - Cân có độ chính xác đến Ig - Máy trộn (ISO 679) - Thùng lược mẫu - Khuôn Lơ Satolie.	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
4	Xác định hàm lượng mất khí nung và cận không tan	TCVN 141:2023	- Lò nung - Tủ sấy - Cân phân tích - Ống đồng...	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
II THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG				
5	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	- Côn thử độ sụt - Tấm nền - Phễu đổ hỗn hợp - Thanh đầm - Bay - Đồng hồ - Thước đo	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc

			-Thước lá kim loại dài 80cm chính xác tới 0,5cm.	
6	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993	- Cân kỹ thuật (50g) - Thước lá kim loại - Cân thủy tinh có độ chính xác tới 50g - Bếp điện - Thùng nấu paraffin - Tủ sấy.	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
7	Xác định khối lượng riêng của bê tông	TCVN 3112:2022	- Bình pycnometer có dung tích 100mL - Cân phân tích chính xác(0,01g) - Tủ sấy - Máy nghiền khô - Máy nghiền mịn - Bep dùng cách thủy - Sàng có kích thước 5,0mm, 1,25mm, 0,125mm - Bình hút ẩm -Nước cất.	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
8	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:2022	- Cân kỹ thuật có khả năng cân phù hợp và độ chính xác không lớn hơn 0,1% khối lượng được - Thùng ngâm - Tủ sấy - Bàn chải - Đá mài -Bình hút ẩm chứa CaCl khan	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
9	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022	- Cân kỹ thuật có khả năng cân phù hợp và độ chính xác không lớn hơn 0,1% khối lượng được cân - Thước đo có vạch chia đến Imm - Tủ sấy - Bình hút ẩm chứa $CaCl_2$ khan -Túi cách hơi hoặc thùng kín.	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
10	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:2022	- Máy thử độ chống thấm - Khuôn đúc mẫu -Bàn chải sắt.	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
11	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022	- Máy nén cần có khả năng tăng tải phù hợp và khả năng đo lực với sai số	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận

			không lớn hơn $\pm 1,0\%$ hoặc $\pm 2,0\%$ so với lực được đo - Đệm truyền tải - Thước đo - Thước góc - Đồng hồ.	Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
12	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	- Máy nén - Cơ cấu truyền lực - Thước đo	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
13	Xác định thời gian đông kết của hỗn hợp bê tông	TCVN 9338:2012	- Dụng cụ thử xuyên - Khuôn chứa mẫu - Sàng tiêu chuẩn - Que chọc - Nhiệt kế - Pipet	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
14	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109: 2022	- Khuôn thép kích thước 200 X 200 X 200mm - Bàn rung tần số 2900 -i- 3000 vòng phút, biên độ $0,5 \pm 0,01$ mm - Thanh đầm được làm từ thanh thép tròn đường kính 16mm, dài 600mm, hai đầu được làm tròn - Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 50g - Sàng kích thước mắt 5mm - Thước đo dài 300mm, có vạch chia Imm - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ, có khả năng sấy ở nhiệt độ $(105 \pm 5) ^\circ\text{C}$ - Khay sắt - Thùng kim loại hình trụ dung tích 5L hoặc 10L có chiều cao bằng đường kính và bằng 234mm - Nắp đáy thùng làm bằng vật liệu không hút nước và có kích thước phù hợp - Ống đong có dung tích từ 50mL đến 20 mL và nắp đáy - Pipet dung tích 5 mL - Bay - Giấy thấm.	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc

15	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110:1993	- Cân kỹ thuật 50kg, - Bộ sàng cát 5; 1,2mm; 0,15mm - Tủ sấy 200°C -Khay sấy, bay, xẻng để xúc hỗn hợp bê tông.	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
16	Xác định cường độ lăng trụ	TCVN 5726:2022	- Máy nén - Gối truyền tải -Tấm đệm	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
17	Xác định thành phần cấp phối bê tông và vữa	Theo Quyết định số 778/98/QĐ-BXD ngày 5/9/1998	-Máy trộn, khuôn đúc, máy nén, côn thử độ sụt	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
18	Lấy mẫu, chế tạo mẫu và bảo dưỡng mẫu thử	TCVN 3015:2022	-Khuôn đúc mẫu, -Bể ngâm mẫu, bay, búa	Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
III THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA				
19	Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006	- Cân kỹ thuật độ chính xác 1% - Bộ sàng tiêu chuẩn, kích thước mắt sàng 2,5 mm; 5 mm; 10 mm; 20mm; 40 mm; 70 mm; 100 mm và sàng lưới kích thước mắt sàng 140 pm; 315 pm; 630 μm và 1,25 mm - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C.	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
20	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	- Cân kỹ thuật, độ chính xác 0,1% ' - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C -Bình dung tích bằng thủy tinh, có miệng rộng, nhẵn. phẳng dung tích từ 1,05 lít đến 1,5 lít và có tấm nắp đậy	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc

			bằng thủy tinh, đảm bảo kín khí.	
21	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5 :2006	- Cân kỹ thuật, có độ chính xác 1% - Cân thủy tĩnh, có độ chính xác 1%, và có giỏ đựng mẫu, thùng ngâm mẫu, bằng gỗ hay bằng vật liệu không gỉ, khăn thấm nước mềm và khô - Thước kẹp - Bàn chải sắt - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C.	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
22	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6 :2006	-Thùng đông bằng kim loại, hình trụ, dung tích 1 l; 2 l; 5 l; 10 l và 20 l, kích thước quy định trong Bảng -Cân kỹ thuật độ chính xác 1% -Phiếu chứa vật liệu -Bộ sàng tiêu chuẩn, theo TCVN 7572-2:2006 -Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 11°C -Thước lá kim loại Thanh gỗ thẳng, nhãn, đủ cứng để gạt cốt liệu lớn.	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
23	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7 :2006	- Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1% -Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 11 o°C -Dụng cụ đào mẫu (thìa hoặc dao).	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
24	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cut trong cốt liệu	TCVN 7572-8: 2006	-Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 0,1 % và cân kỹ thuật có độ chính xác 1% -Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C -Thùng rửa cốt liệu -Đồng hồ bấm giây -Tấm kính hoặc tấm kim loại phang sạch	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc

			-Que hoặc kim sắt nhỏ.	
25	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	-Ống dung tích hình trụ bằng thủy tinh, dung tích 250 ml và 100 ml -Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,1 % -Bếp cách thủy -Sàng có kích thước lỗ 20mm -Thang màu để so sánh, thuốc thử: NaOH dung dịch 3 % - tananh dung dịch 2%; rượu êtylic dung dịch 1 %.	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
26	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572- 10: 2006	-Máy nén thủy lực; -Máy khoan và máy cưa đá; -Máy mài nước; -Thước kẹp; -Thùng hoặc chậu để ngâm mẫu.	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
27	Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của của cốt liệu lớn	TCVN 7572- 1 1: 2006	-Máy nén thủy có lực nén đạt 500kN -Xi lanh bằng thép, có đáy rời -Cân kỹ thuật có độ chính xác 1% -Bộ sàng tiêu chuẩn -Tủ sấy tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C -Thùng ngâm mẫu.	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
28	Xác định độ hao mòn khi va đập của Cốt liệu lớn trong máy Los Angeles	TCVN 7572- 12:2006	-Máy nén thủy có lực nén đạt 500kN -Xi lanh bằng thép, có đáy rời -Cân kỹ thuật có độ chính xác 1% -Bộ sàng tiêu chuẩn -Tủ sấy tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C -Thùng ngâm mẫu.	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc

29	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong Cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	- Cân kỹ thuật độ chính xác tới 1% - Thước kẹp cải tiến - Bộ sàng tiêu chuẩn - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C.	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
30	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá, phong hóa	TCVN 7572-17:2006	- Cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g - Tủ sấy điều chỉnh nhiệt độ - Bộ sàng tiêu chuẩn theo 7572-2:06 - Kim sắt, kim nhôm - Búa con	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
31	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006	- Cân phân tích độ chính xác 0,001g - Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ - Bộ sàng tiêu chuẩn: 5; 2,5; 1,25; 0,63; 0,315; 0,14 - Giấy nhám khổ 330mm X 210mm - Đũa thủy tinh	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
32	Xác định khả năng phản ứng kiềm - silic cho bê tông và vữa	TCVN 7572-14:2006,	- Cân phân tích - Sàng 5mm - Bình hút ẩm - Cốc nung - Máy khuấy - Bếp điện - Máy lắc	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
33	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006,	- Cân phân tích - Sàng 5mm - Bình hút ẩm - Cốc nung - Máy khuấy - Bếp điện - Máy lắc	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
34	Xác định hàm lượng sunfat và sunfít cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-16:2006	- Cân kỹ thuật, chính xác đến 0,01g - Cân phân tích, chính xác đến 0,0001g - Sàng 5mm và 4 900 10/CỈ12 - Bình hút ẩm Tủ sấy - Cốc nung (dung tích 500ml) - Máy khuấy	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc

			-Bếp điện -Lò nung -Máy lắc -Bình định mức, dung tích 1000ml -Thuốc thử (chất chỉ thị bari clorua) - Metyl đỏ.	
IV THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG				
35	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm.	TCVN 4196:2012	- Tủ sấy (t°) đến 300°C - Cân kỹ thuật (0,01 g) - Cốc thủy tinh (hộp nhôm có nắp) - Bình hút ẩm có clorua canxi - Rây (1 mm) - Cối và chày sứ có đầu bọc cao su - Khay men phơi đất - Cân kỹ thuật (0,0 Ig) - Cân phân tích (0,00 Ig) - Rây 0,5mm - Cốc thủy tinh (hộp nhôm có nắp) - Tủ sấy (t°).	Dương Minh Thuận Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
36	Xác định thành phần cỡ hạt.	TCVN 4198:2014	- Cân kỹ thuật (0,0 Ig) - Bộ rây (10, 5,2, 1,05; 025, 0,1mm) - Cối và chày sứ có đầu bọc cao su - Tủ sấy (t°) - Bình hút ẩm có clorua canxi - Quả lê bằng cao su - Dao con, Cân (Ig) - Máy sàng lắc - Cân phân tích - Tỷ trọng kế (vạch 0,001) - Bộ phận đun và làm lạnh - Bình đong (1000cm³, 60±2mm) - Nhiệt kế (0,5°C) - Que khuấy - Đồng hồ bấm - Máy rửa - Ống hút (5cm³ và 50cm³) - Thước thẳng 20cm.	Dương Minh Thuận Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc

37	Xác định độ chặt tiêu chuẩn.	TCVN 4201 :2012	- Cối đầm nện, búa và cần dẫn búa bằng kim loại - Cân kỹ thuật (0,0 Ig) - Sàng (19 mm, 5mm, 4,75mm) - Bình phun nước - Tủ sấy (t°) - Bình hút ẩm có clorua canxi - Hộp nhôm (cốc thủy tinh có nắp) - Dao gọt đất - Vò đập đất - khay (40x60cm) - Vải phù, cối sứ, chày bọc cao su - Thanh thép gạt cạnh thẳng	Dương Minh Thuận Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
38	Đầm nén đất, đá đầm trong phòng thí nghiệm.	22TCN 333-06	-Cối đầm (khuôn đầm), Chày đầm -Kích thủy lực ,cân, tủ sấy -Sàng: 2 sàng lỗ vuông loại 19,0mm và 4,75mm. -Thanh thép gạt cạnh thẳng,dụng cụ trộn mẫu, dụng cụ làm to mẫu ,Hộp giữa ẩm	Dương Minh Thuận Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
39	Xác định khối lượng thể tích(dung trọng) của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202: 2012	-Dao vòng bằng kim loại - Thước cặp - Dao cắt có lưỡi thẳng - Cân kỹ thuật (0,01 và 0,1g) - Các tam kính - Dụng cụ xác định độ ẩm - Hộp nhôm hoặc cốc thủy tinh có nắp - Tủ sấy (t°) - Bình hút ẩm.	Dương Minh Thuận Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
40	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	22TCN 332-06	- Máy nén CBR - Cối đầm loại to (D= 152,4 mm) - Chày đầm tiêu chuẩn - Chày đầm cải tiến - Cối CBR - Tấm đệm - Tấm đo - Trương nở - Đồng hồ đo trương nở -Giá đỡ thiên phân kế.	Dương Minh Thuận Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Hồ Đức Nhân Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc

V	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG			
41	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	22TCN 02:71;TCVN 8729:2012; TCVN 12791 :2020	- Dao đai - Cân kỹ thuật có độ chính xác 1g - Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,0 1g - Dao gạt đất lưỡi phẳng - Hộp nhôm - Vazolin hoặc mỡ dê bôi trơn - Thiết bị, dụng cụ xác định độ ẩm -Búa đóng.	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ
42	Xác định độ ẩm; khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06; TCVN 8729:2012	- Bộ phễu rót cát - Cát chuẩn - Cân kỹ thuật có độ chính xác 1,0g - Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,0 1g -Các dụng cụ khác (dao, đục, thìa, xô có nắp, hộp đựng mẫu, chổi lông	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ
43	Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cân đo vòng Belkenman	TCVN 8867:2011	- Cân Benkenman - Xe tải - Kích thủy lực có gắn đồng hồ đo lực -Đồng hồ đo biến dạng có vạch chia 0,0 Imm	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ
44	Xác định modul đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	- Xe tải, khung gia tải - Tấm ép cứng chuyên dùng - Kích thủy lực có gắn đồng hồ đo lực - Đồng hồ đo biến dạng có vạch chia 0,0 Imm - Giá đỡ đồng hồ - Cát khô -Thước ni vô	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ
45	Đo điện trở suất của đất	TCVN 9385:2012	- Thiết bị đo điện trở đất -Cọc tiếp địa, dây nối	Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận

46	Xác định độ ngiên bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:2012	- Máy trắc địa - Toàn đạc - Kinh vĩ - Mía - Thước thép...	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ
47	Xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:2012	- Máy trắc địa - Toàn đạc - Kinh vĩ - Thước thép - Mía...	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ
48	Xác định chuyển dịch ngang bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9399:2012	- Máy trắc địa - Toàn đạc - Kinh vĩ - Thước thép - Mía...	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ
49	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCXDVN239:2006; TCVN 12252:2020	- Máy khoan bê tông; - Máy cắt bê tông; - Máy khoan cầm tay; - Sika kết dính; - Đinh vít,...	Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
50	Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	- Súng bật nảy; - Thước thép, thước cây; - viết kẻ ô,...	Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
51	Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nảy và kết hợp siêu âm	TCVN 9335:2012	- Súng bật nảy; - Thước thép, thước cây; - viết kẻ ô; - Máy siêu âm.	Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
52	Xác định đồng nhất bê tông, bê tông bằng phương pháp siêu âm	TCVN 13537:2022	- Máy phát xung siêu âm, bộ khuếch đại - Cáp đầu dò - Bộ thiết bị đếm thời gian - Thanh chuẩn - Đá mài - Chất tiếp âm	Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
VI THỬ NGHIỆM THÉP XÂY DỰNG				
53	Thử kéo dây kim loại TCVN 1824:1993	TCVN 197-1:2014; ASTM A370-24a	- Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, Thước kẹp (5%mm), Dụng cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật - Thước lá kim loại.	Tiêu Phú Huy Nguyễn Kỳ Nam Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ

54	Thử Uốn	TCVN 12791 :2020, ASTM A370-24a	- Máy kéo, uốn thử vạn năng và phụ kiện (Kính lúp, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	Tiêu Phú Huy Nguyễn Kỳ Nam Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Đương Minh Thuận Phan Văn Dũ
55	Thử phá huỷ mỗi hàn vật liệu kim loại- thử uốn	TCVN 5401:2010 ASTM E1 90-21	-Máy kéo thuỷ lực vạn năng, máy kéo uốn đầu búa uốn các cỡ,...	Tiêu Phú Huy Nguyễn Kỳ Nam Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Đương Minh Thuận Phan Văn Dũ
56	Thử phá huỷ mỗi hàn kim loại- thử kéo ngang	TCVN 8310:2010	- Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu - Thước kẹp (5%mm) - Dụng cụ Palme (1%mm) - Cân kỹ thuật (0, 1g) -Thước lá kim loại.	Tiêu Phú Huy Nguyễn Kỳ Nam Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Đương Minh Thuận Phan Văn Dũ
57	Thử phá huỷ mỗi hàn kim loại- thử kéo dọc	TCVN 8311:2010	- Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu - Thước kẹp (5%mm) - Dụng cụ Palme (1%mm) - Cân kỹ thuật (0,1g) -Thước lá kim loại.	Tiêu Phú Huy Nguyễn Kỳ Nam Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Đương Minh Thuận Phan Văn Dũ
58	Thử nghiệm thép thanh cốt thép bê tông và bê tông dự ứng lực(thử kéo, thử uốn, thử uốn lại)	TCVN 7937:2013; TCVN 197-1:2014	- Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, Thước kẹp (5%mm), Dụng cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật -Thước lá kim loại. -Máy kéo, uốn thử vạn năng và phụ kiện (Kính lúp, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	Tiêu Phú Huy Nguyễn Kỳ Nam Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Đương Minh Thuận Phan Văn Dũ
59	Thử nghiệm thép thanh cốt thép bê tông- thử uốn và uốn lại	TCVN 6287:1997	- Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, Thước kẹp (5%mm), Dụng cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật -Thước lá kim loại. -Máy kéo, uốn thử vạn năng và phụ kiện (Kính lúp, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	Tiêu Phú Huy Nguyễn Kỳ Nam Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Đương Minh Thuận Phan Văn Dũ
60	Thử kéo vật liệu và kéo nguyên ống kim loại	TCVN 314:2008	- Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, Thước kẹp (5%mm), Dụng	Tiêu Phú Huy Nguyễn Kỳ Nam Nguyễn Ngọc Cúc

			cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật - Thước lá kim loại.	Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ
61	Thử nghiệm mối nối bằng ống ren (coupler)	TCVN 8163:2009	- Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, Thước kẹp (5%mm), Dụng cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật - Thước lá kim loại.	Tiêu Phú Huy Nguyễn Kỳ Nam Nguyễn Ngọc Cúc Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ
62	Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp bột từ (MT)	TCVN 4396:2018;	Thiết bị kiểm tra từ tính model MP - A2D, bột từ	Nguyễn Kỳ Nam Tiêu Phú Huy Nguyễn Ngọc Cúc Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ
VII THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA				
63	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	-Máy nén Marshall gia tải 50.5mm/min gồm: khung gia tải, thiết bị đo lực và đồng hồ đo biến dạng. Khuôn đúc mẫu, búa đầm, bệ đầm, bệ ổn nhiệt duy trì 60oC, cân kỹ thuật, thước kẹp, nhiệt kế.	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
64	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết suất sử dụng máy ly tâm	TCVN 8860-2:2011	Máy quay ly tâm, Giấy lọc, tủ sấy, bếp điện, lò nung, khay đựng mẫu, cân kỹ thuật, ống đông, cốc nung, bình hút âm và các dụng cụ phụ trợ...	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
65	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đá đầm nén	TCVN 8860-5:2011	-Cân kỹ thuật chính xác 1%, bể nước, dây treo và giỏ đựng mẫu cân trong nước, tủ sấy, nhiệt kế...	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
66	Xác định độ cháy nhựa	TCVN 8860-6:2011	-Tủ sấy, rọ đựng mẫu, đĩa kim loại, cân kỹ thuật có độ chính xác (0,1g), bay chảo trộn mẫu	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
67	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	- Máy khoan bê tông nhựa, cân, giẻ lau, nước đá, nước sôi máy đầm mẫu...	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa

68	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011	- Bình đựng mẫu, cân kỹ thuật, tủ sấy, khay sấy mẫu, dây treo, giỏ đựng mẫu cân trong nước, nhiệt kế...	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
69	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN8860-10:2011	-Cân kỹ thuật chính xác 1%, bể nước, dây treo và giỏ đựng mẫu cân trong nước, tủ sấy, nhiệt kế, giẻ lau...	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
70	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN8860-11:2011	-Cân kỹ thuật, tủ sấy, dây treo, giỏ đựng mẫu cân trong nước, nhiệt kế...	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
VIII	THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM			
71	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005	- Máy đo kim lún, kim xuyên, cốc đựng mẫu, bể ổn nhiệt, bình chuyển tiếp, đồng hồ đo thời gian, nhiệt kế...	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
72	Xác định nhiệt độ hoá mềm (phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005	-Khuôn tròn, bi tròn, vòng, tấm lót, vòng dẫn hướng, bình thủy tinh, khung treo, nhiệt kế, nước cất, Glyxerin, Etylen glycol chất bôi trơn...	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
73	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005	- Thiết bị cốc hồ Cleveland (thủ công), thiết bị cốc hồ Cleveland (tự động), dụng cụ đo nhiệt độ, ngọn lửa thử...	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
74	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163 °C trong 5h	TCVN 7499:2005	-Cân kỹ thuật, bát sắt, lò nung, bình hút ẩm, tủ sấy, kết cấu, giá quay, nhiệt kế, cốc mẫu...	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
75	Xác định khối lượng riêng ở 25 °C	TCVN 7501 :2005	- Bình tỷ trọng kế, cân kỹ thuật, tủ sấy, nhiệt kế, bể ổn nhiệt, chậu, nước cất, nước đá...	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
76	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005	-Dây buộc, bình thủy tinh, nước cất, bếp đun, nhiệt kế, viên đá 20x40mm...	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận

				Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
IX	THỬ NGHIỆM BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA			
77	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng	TCVN 8735:2012; 22TCN58:1984	-Bình tỉ trọng có dung tích 100 cm ³ (100 ml) có hai loại bình: bình cổ ngắn và bình cổ dài đều dùng được	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
78	Xác định thành phần hạt và độ ẩm, hệ số hấp nước của bột khoáng	22TCN58:1984; TCVN12884-2:2020	-Cân, Có độ chính xác 0,1g - Bộ sàng tiêu chuẩn, Sàng mắt vuông gồm có 3 cỡ sàng 0,075 mm; 0,300 mm; 0,600 mm và đáy. - Bình hút ẩm bằng thủy tinh, Đường kính 300 mm.	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
79	Xác định hình dáng bên ngoài, hàm lượng mất khí nung, hàm lượng nước, khối lượng riêng bột khoáng	22TCN 58:1984	-Kính lúp hay kính phóng đại có độ phóng đại ít nhất là 40 lần - Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,01g - Chén sứ chịu nhiệt - Tủ sấy - Lò nung - Bình hút ẩm. - Hộp nhôm. - Máy hút chân không, - Bình để rửa, - Nhiệt kế 200°C có độ chia 1°, - Tủ sấy, - Sàng 1,25 mm và 0,14 mm, - Bát sứ, - Dầu hỏa	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
80	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất, hàm lượng chất hoà tan trong nước	22TCN 58:1984	-Những dụng cụ, thiết bị để đúc mẫu như ở 2.10 - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01 g. - Cân thủy tinh có độ chính xác đến 0,01 g. - Thiết bị khống chế nhiệt độ ngâm mẫu. - Nhiệt kế có khắc độ 1°C. -Chậu đựng nước có dung	Nguyễn Ngọc Cúc Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa

			tích 1 ÷ 1,5 lít và 2 ÷ 3 lít - Dụng cụ Vi ca có phụ tải để có phần kim có đủ khối lượng 170 g, - Bát sắt cao 20 mm, đường kính 50 mm, - Bát sứ có đường kính 80 ÷ 120 mm, - Dầu AK 15, - Dao thép.	
X	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY			
81	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	- Bộ sàng tiêu chuẩn có kích thước lỗ sàng 10mm; 5mm; 2,5mm; 1,25mm; 0,63mm; 0,315mm, 0,14mm (TCVN 342 : 1986) và sàng có kích thước lỗ 0,08mm; - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam; - Tủ sấy điện có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ ở 105°C + 5°C và 60°C .	Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
82	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	- Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1 gam. - Bình đong bằng kim loại không gỉ, có thể tích 1 lít, đường kính trong bằng 125 mm	Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
83	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022	- Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam; - Tủ sấy - Thước kẹp có độ chính xác 0,1 mm; - Cân thủy tĩnh - Parafin.	Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
84	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2022	- Khuôn - Chày đầm mẫu - Tủ dưỡng hộ mẫu - Mảnh vải cotton - Giấy lọc định tính - Tấm kính - Máy thử uốn - Máy thử nén	Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Huỳnh Đăng Khoa
XI	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH ĐẤT SÉT NUNG			
85	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009	- Máy thử uốn hoặc máy nén - Thước đo - Miếng kính	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận

			- Bay, chào ... - Tủ sấy - Cân kỹ thuật - Thùng hoặc bể ngâm mau - Bàn chải	Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
86	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3: 2009	- Máy thử uốn hoặc máy nén - Thước đo - Miếng kính - Bay, chào ... - Tủ sấy - Cân kỹ thuật - Thùng hoặc bể ngâm mau - Bàn chải	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
87	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4: 2009	- Máy thử uốn hoặc máy nén - Thước đo - Miếng kính - Bay, chào ... - Tủ sấy - Cân kỹ thuật - Thùng hoặc bể ngâm mau - Bàn chải	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
88	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	- Máy thử uốn hoặc máy nén - Thước đo có độ chính xác tới 1 mm - Miếng kính - Bay, chào ... - Tủ sấy - Cân kỹ thuật - Thùng hoặc bể ngâm mau - Bàn chải	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
89	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6: 2009	- Máy thử uốn hoặc máy nén - Thước đo có độ chính xác tới 1 mm - Miếng kính - Bay, chào ... - Tủ sấy - Cân kỹ thuật - Thùng hoặc bể ngâm mau - Bàn chải	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
XII	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ NGÓI LỘP, NGÓI XI MĂNG			
90	Xác định độ hút nước, thấm nước	TCVN 4313:2023, TCVN 1453:2023	-Cân kỹ thuật có độ chính xác 1g, tủ sấy đến 300°C/1°C, thước cặp điện tử 200mm/0.01mm, bình hút âm, bình hút chân	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ

			không, bề ngâm mẫu.	Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
91	Xác định khối lượng 1m ² ngói bảo hòa nước	TCVN 4313:2023	-Cân kỹ thuật có độ chính xác 1g, tủ sấy đến 300°C/1°C, Bể nước ngâm mẫu.	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
92	Xác định lực uốn gãy	TCVN 4313:2023, TCVN 1453:2023	-Máy kéo nén 100kN(d= 0.001 kN), thước cặp điện tử 200mm/0.01mm, tủ sấy đến 300°C/1°C	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
XIII THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN				
93	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:1999	- Máy thử uốn hoặc máy nén - Thước đo có độ chính xác tới 1 mm - Miếng kính - Bay, chải ... - Tủ sấy - Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1 g - Thùng hoặc be ngâm mẫu - Bàn chải	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
94	Xác định cường độ nén	TCVN 6476:1999	- Máy thử uốn hoặc máy nén - Thước đo có độ chính xác tới 1 mm - Miếng kính - Bay, chải ... - Tủ sấy tới 200 oc có điều chỉnh nhiệt độ Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1 g - Thùng hoặc be ngâm mẫu - Bàn chải	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
95	Xác định độ hút nước	TCVN 6476:1999 TCVN 6355-4:2009	- Máy thử uốn hoặc máy nén - Thước đo có độ chính xác tới 1 mm - Miếng kính - Bay, chải ...	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc

			- Tủ sấy tới 200 oc có điều chỉnh nhiệt độ - Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1 g - Thùng hoặc be ngâm mẫu - Bàn chải	Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
XIV	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG			
96	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016	- Thước đo có độ chính xác tới 1 mm - Miếng kính - Bay, chải ... - Tủ sấy tới 200 oc có điều chỉnh nhiệt độ - Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1g	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
97	Xác định cường độ nén	TCVN 6477: 2016	- Máy thử uốn hoặc máy nén - Thước đo có độ chính xác tới 1 mm - Miếng kính - Bay, chải ... - Tủ sấy tới 200 oc có điều chỉnh nhiệt độ - Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1g - Thùng hoặc bể ngâm mẫu - Bàn chải	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
98	Xác định độ rỗng	TCVN 6477: 2016	- Thước đo có độ chính xác tới 1 mm - Miếng kính - Bay, chải ... - Tủ sấy tới 200 oc có điều chỉnh nhiệt độ - Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1g - Thùng hoặc bể ngâm mẫu - Bàn chải	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
99	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477: 2016	- Thước đo có độ chính xác tới 1 mm - Miếng kính - Bay, chải ... - Tủ sấy tới 200 oc có điều chỉnh nhiệt độ - Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1g - Thùng hoặc bể ngâm mẫu - Bàn chải	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa

100	Xác định độ hút nước	TCVN 6477: 2016 TCVN 6355-4:2009	- Thước đo có độ chính xác tới 1 mm - Miếng kính - Bay, chảo ... - Tủ sấy tới 200 °C có điều chỉnh nhiệt độ - Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1g - Thùng hoặc bể ngâm mẫu - Bàn chải	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
XV	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP (AAC)			
101	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 9030:2017	Thước thẳng, kẻ vuông, nivô, thước lá, thước kẹp;	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
102	Xác định cường độ nén, uốn	TCVN 9030:2017	- Máy nén, - Cân kỹ thuật, khả năng đọc tới 1 g; - Tủ sấy, có bộ phận điều chỉnh và có thể ổn định ở nhiệt độ $(105 \pm 5) ^\circ\text{C}$; - Bay, chảo trộn hồ xi măng; - Dụng cụ làm phẳng mặt mẫu.	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
103	Xác định độ hút nước	TCVN 3113 :2022	- Cân kỹ thuật; - Thùng ngâm có dung tích phù hợp; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ, có khả năng sấy ở nhiệt độ $(105 \pm 5) ^\circ\text{C}$; - Bàn chải phù hợp để làm sạch mẫu; - Đá mài làm sạch mẫu; - Bình hút ẩm.	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
XVI	THỬ NGHIỆM GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN			
104	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại	TCVN 6065:1995	- Cân kỹ thuật, chính xác đến 0,1g; - Tủ sấy;	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam

	quan		- Vật liệu mài:cát - Máy mài	Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
105	Xác định độ hút nước	TCVN 6065: 1995 TCVN 6355-4:2009	- Máy thử uốn hoặc máy nén - Thước đo có độ chính xác tới 1 mm - Miếng kính - Bay, chào ... - Tủ sấy tới 200 oc có điều chỉnh nhiệt độ - Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1g - Thùng hoặc bể ngâm mau - Bàn chải	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
106	Xác định tải trọng uốn gãy toàn viên	TCVN 6065:1995	-Thước thép kim loại -Máy uốn	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
107	Xác định độ cứng lớp mặt	TCVN 6065: 1995	- Đầu chìa khoá đồng (loại chìa đầu không sắc góc)	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
XVII	THỬ NGHIỆM ĐÁ ỐP LÁT TỰ NHIÊN VÀ ĐÁ ỐP LÁT NHÂN TẠO TRÊN CƠ SỞ CHẤT KẾT DÍNH HỮU CƠ			
108	Xác định kích thước và chất lượng bề mặt	TCVN 8057:2009 TCVN 2101 :2008	- Cấu trúc quang học và hành trình chùm tia sáng (thiết bị đo độ bóng); - Thước thép kim loại - Thước kẹp,...	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
109	Xác định độ hút nước và khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016	-Tủ sấy, -Thiết bị gia nhiệt, -Nguồn nhiệt - Cân, chính xác đến 0,01 %.	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ

			- Nước cất hoặc nước đã khử ion. - Bình hút ẩm, - Vòng lưới, giá đựng, hoặc giỏ - Cốc thủy tinh	Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
120	Xác định độ bền uốn	TCVN 6415-4:2016	- Tủ sấy, Có thể sử dụng lò vi sóng, tủ hồng ngoại hoặc thiết bị sấy khác cho kết quả tương đương. - Đồng hồ đo áp lực tự ghi. - Hai thanh đỡ hình trụ, làm bằng kim loại, Một thanh đỡ có thể dao động lên xuống ở mỗi đầu. - Thanh hình trụ ở giữa.	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
XVIII THÍ NGHIỆM GẠCH TERRAZZO				
121	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 7744: 2013	- Thước có độ chính xác 0,1 mm; - Thước nivô, có độ chính xác 0,1 mm; - Thước lá có chiều dày chuẩn, độ chuẩn xác 0,1 mm.	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
122	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	- Máy thử uốn - Thước đo - Các miếng kính - Bay, chảo	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
123	Xác định độ hút nước bề mặt	TCVN 7744:2013	- Tủ sấy, có khả năng làm việc ở $105^{\circ}\text{C} \pm 5^{\circ}\text{C}$. - Cân - Khăn ẩm - Thùng chứa nước - Sáp, hoặc vật liệu tương tự để gắn kín các mặt. - Bàn chải	Nguyễn Quang Lạc Long. Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
XIX THỬ NGHIỆM ỐNG CÔNG BÊ TÔNG CỐT THÉP				
124	Xác định khả năng chịu tải ống công	TCVN 9113:2012	- Máy ép thủy lực hoặc máy ép cơ học dùng hệ thống kích thủy lực. - Thanh gối tựa, thanh truyền lực và các chi tiết	Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy

			phụ - Thanh truyền lực ở trên làm bằng thép cứng dài 1m - Thước căn lá đầu khum tròn đường kính 1,5 mm - Thước thép hoặc thước thép cuộn	Huỳnh Đăng Khoa
125	Xác định độ thấm nước của ống cống	TCVN 9113:2012	- Tấm thép hoặc tấm tôn phẳng; - Đồng hồ đo thời gian; - Bay nhỏ mũi nhọn, dao thép; - Matit bitum (hỗn hợp bitum nấu chảy + bột đá)	Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
126	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 9113:2012	- Thước thép hoặc thước thép cuộn - Bộ thước căn lá để kiểm tra vết nứt, độ dày của các lá căn (0,05 , 1,00) mm. - Kính lúp có độ phóng đại từ 5 lần đến 10 lần.	Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa
XX	THỬ NGHIỆM RỌ ĐÁ			
127	Xác định đường kính dây mạ và dây bọc nhựa	TCVN 2053:1993	- Thước kẹp (5%mm), Dụng cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật - Thước lá kim loại.	Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
128	Xác định độ bền kéo và độ giãn dài kéo đứt của lõi thép	TCVN 1824:1993	- Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, - Thước kẹp (5%mm), Dụng cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật - Thước lá kim loại.	Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
XXI	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG			
129	Xác định vẩn dầu mỡ và màu nước	TCVN 4506:2012	Quan sát bằng mắt	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Hồ Đức Nhân
130	Xác định hàm lượng	TCVN 4560:1988	Cân phân tích có độ chính	Huỳnh Đăng Khoa

	cặn không tan		xác (0,0001g), Tủ sấy 300°C (+1 °C), lò nung 1000°C, bình hút ẩm, bát sứ, chén sứ, chén bạch kim, giấy lọc không tro, phễu lọc.	Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc
131	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988	Cân phân tích có độ chính xác (0,0001g), Tủ sấy 300°C (± 1 °C), lò nung 1000°C, bình hút ẩm, bát sứ, chén sứ,	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Hồ Đức Nhân
132	Độ pH của nước	TCVN 6492:2011;	Bút thử pH (HANNA HI98107 (0-14pH), độ chính xác $\pm 0,1$ pH) hay máy xác định độ pH, dung dịch chuẩn độ Ph trước khi đo	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Hồ Đức Nhân
133	Xác định hàm lượng ion Clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:1996	Phễu lọc thủy tinh 30ml, cân phân tích 220g (0.0001g). ống nghiệm, Buret dung tích 25ml, thuốc thử : AgNO ₃ , chất chỉ thị kali cromat, HCl, NaOH, CaCO ₃ hoặc NaHCO ₃ Phễu lọc thử	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Hồ Đức Nhân
134	Xác định hàm lượng ion sunfat (SO ₄ ²⁻)	TCVN 6200:1999	Phễu lọc thủy tinh 30ml, cân phân tích 220g (0.0001g), ống nghiệm, Buret dung tích 25ml, thuốc thử : AgNO ₃ , chất chỉ thị metyl da cam, HN03, NaOH, C ₂ H ₅ OH Na ₂ CO ₃	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Hồ Đức Nhân
135	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 6186:1996	Ông nghiệm có chiều dài từ 150+200mm, bình đong dung tích 100ml và 1000ml, Buret dung tích 5ml, 10ml.	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Hồ Đức Nhân
136	Xác định hàm lượng natri và kali	TCVN 6196-3:00	Các dụng cụ thí nghiệm như trên, quang kế ngọn lửa, có kính lọc để xác định Na và K hoặc phổ kế hấp thụ nguyên tử, có chế độ phóng xạ.....	Huỳnh Đăng Khoa Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Hồ Đức Nhân

XXII	THỬ NGHIỆM CÔNG HỢP BÊ TÔNG CỐT THÉP			
137	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; kiểm tra kích thước và độ sai lệch kích thước; kiểm tra khả năng chống thấm nước; kiểm tra khả năng chịu tải của dốt còn	TCVN 9116:2012	- Thước dây, thước kim loại, Thước kẹp, Thước căn lá thép dày 0,1 mm; - Kính lúp có độ phóng đại từ 5 lần đến 10 lần. - Máy khoan, búa, đục sắt. Tấm thép hoặc tấm tôn phẳng; - Đồng hồ, bay nhỏ mũi nhọn, dao bài, matit bitum, hoặc đất sét. - Máy nén thủy lực + dàn ép công (Các tấm đệm cao su, Thanh truyền lực...)	Nguyễn Kỳ Nam Dương Minh Thuận Phan Văn Dũ Nguyễn Ngọc Cúc Tiêu Phú Huy Huỳnh Đăng Khoa

Công Ty Cổ Phần Xây Lắp An Giang chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn; cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.


TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
CHỦ TỊCH HĐQT
 Nguyễn Thanh Xuân